TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-DS	*K, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tôn mạ màu F (viết tắt công ty F)

Địa chỉ: Đường TS 19/TS21, Khu công nghiệp T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Văn S, Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, Nhân viên pháp chế
- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Q (viết tắt công ty Q)

Địa chỉ: xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quốc H, Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thu Phương, Phó Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

** Về số nợ phải trả:*

Đại diện Công ty F và đại diện Công ty Q cùng xác nhận số tiền nợ công ty Q phải thanh toán cho công ty F tính đến ngày 20/11/2020 là 902.000.000đ (Chín trăm lẻ hai triệu đồng) nợ gốc.

** Về phương thức trả nợ và thời gian cụ thể:*

Công ty F và công ty Q thỏa thuận về thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/11/2020: Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 150.000.000đ

- Ngày 31/01/2021: Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 152.000.000đ

Sau khi thực hiện thanh toán số tiền nêu trên, số nợ còn lại 600.000.000đ sẽ được thanh toán theo tháng và tính lãi suất mỗi tháng 0,85% trên số dư nợ gốc cụ thể:

- Ngày 30/3/2021 Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 100.000.000đ + 5.100.000đ

- Ngày 30/4/2021 Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 100.000.000đ + 4.250.000đ

- Ngày 31/5/2021 Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 100.000.000đ + 3.400.000đ

- Ngày 30/6/2021 Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 100.000.000đ + 2.550.000đ

- Ngày 31/7/2021 Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 100.000.000đ+ 1.700.000đ

- Ngày 30/8/2021 Công ty Q thanh toán cho công ty F số tiền 100.000.000đ + 850.000đ

Trường hợp Công ty Q chậm thanh toán theo lịch nêu trên thì số tiền nợ gốc còn lại sẽ được tính lãi là 20%/1 năm trên tổng số tiền phải thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2. Về án phí

Số tiền án phí 19.530.000đ được chia đôi mỗi bên chịu một nửa trong đó:

- Công ty F phải nộp số tiền án phí là 9.765.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 23.207.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2449 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Công ty F được trả lại số tiền 13.442.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Công ty Q phải nộp số tiền án phí là 9.765.000đ

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Q không thanh

toán số tiền nêu trên theo thỏa thuận và công ty F có đơn yêu cầu thi hành án thì công ty Q còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả trên tổng số tiền phải thi hành án theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; người đại diện;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thế Anh